

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2019/HS-ST**

Ngày: 01/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Hoàng Văn Tân

2. Ông: Nguyễn Chí Vương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 01/3/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 17/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 18/02/2019 đối với bị cáo:

Lê Hùng T, sinh năm 1979 tại Bình Phước; Tên gọi khác: T; Nơi cư trú: tổ 5, ấp S, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Lê Văn Đ sinh năm 1958 và bà Trương Ngọc D, sinh năm 1955; Vợ Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1981 (đã ly hôn); bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1997 nhỏ nhất sinh năm 2003 Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Ông Nguyễn Văn T₁, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 6, ấp 2, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 3, ấp 4, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

Bà Trần Thị Hồng H, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 1, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 5, ấp 3, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 09/5/2017 anh Nguyễn Văn T₁ phó Công an xã M cùng với anh Trần Văn L công an viên thường trực xã M đang tuần tra kiểm soát giao thông trên đường ĐT 52 thuộc tổ 6, ấp 2, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước phát hiện Lê Hùng T đang điều khiển xe mô tô biển số 93P1-227.17 không đội mũ bảo hiểm đi từ hướng Ủy ban nhân dân xã M về hướng trại giam T, anh L ra hiệu lệnh dừng xe của T để xử lý. T dừng xe vào lề đường đồng thời anh T₁ yêu cầu T xuống xe xuất trình giấy tờ để kiểm tra nhưng T không chấp hành và có ý định tiếp tục bỏ chạy anh T₁ đến đứng trước đầu xe của T ngăn không cho T bỏ đi và tiếp tục yêu cầu xuất trình giấy tờ. Lúc này T vẫn không chấp hành và có lời lẽ xúc phạm anh T₁ sau đó T nhặt 01 cục đá xanh loại đá 4x 6cm bên lề đường đập trúng vào mũ bảo hiểm của anh T₁ đang đội trên đầu. Anh T₁ và anh L khống chế T nhưng bị T chống trả quyết liệt. T tiếp tục nhặt đá chống đối lại nên anh T₁ điện thoại báo cho trưởng Công an xã đề nghị cử thêm lực lượng hỗ trợ.

Nhận được điện thoại của anh T₁, anh Trần Văn H là trưởng Công an xã và anh Nguyễn Tấn Q công an viên của xã đến hiện trường hỗ trợ và đề nghị T về trụ sở Công an làm việc nhưng T không chấp hành và dùng tay tát 01 cái vào mặt anh T₁ lúc này anh T₁, anh Q và anh L đã khống chế T dùng còng khóa tay T lại đưa về trụ sở làm việc.

T tiếp tục dùng những lời lẽ xúc phạm Công an xã và đề nghị mở còng T sẽ tự chấp hành đi về trụ sở Công an xã làm việc. Khi T được mở còng thì T không chấp hành và bỏ về nhà, để lại phương tiện vi phạm tại hiện trường nên Công an xã chỉ đưa được phương tiện xe máy của T về trụ sở sau đó lập biên bản tạm giữ phương tiện của T.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hùng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 05/CTr-VKSHQ ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Hùng T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hùng T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”

Áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm h,p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009

Xử phạt bị cáo Lê Hùng T mức án từ 14 đến 18 tháng tù. Cho hưởng án treo.

Bị cáo T: Không tranh luận

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã biết lỗi của mình và đã ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hón Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quán và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/5/2017 trong lúc đang uống rượu tại nhà, do hết bình gas nên T điều Khiển xe mô tô đi đổi bình ga nhưng không đội mũ bảo hiểm khi về gặp lực lượng Công an xã đang tuần tra kiểm soát thì T đã có hành vi chống đối như cáo trạng đã nêu.

- Về ý thức khi thấy anh T₁ và L mặt trang phục Công an xã, T biết anh T₁ là Công an xã lý do anh T₁ yêu cầu dừng xe T biết rõ mình không đội mũ bảo hiểm là vi phạm luật giao thông. Ban đầu T chấp hành hiệu lệnh và đã dừng xe, nhưng do T nghĩ đã quen biết nhau và cho rằng anh T₁ và L gây khó khăn cho T nên T đã có lời lẽ xúc phạm tiếp sau đó có dùng đá đánh vào mũ bảo hiểm do anh T₁ đang đội trên đầu.

[3] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo T về tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cán bộ công an xã M, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Biết rõ việc chống đối, đánh lực lượng Công an xã khi đang làm nhiệm vụ là việc làm không đúng, trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai

báo, ăn năng hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm h,p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo nhưng cho hưởng án treo. Đối chiếu với các qui định của Bộ luật hình sự nhận thấy: bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có công việc làm ổn định. Sau khi phạm tội cho đến nay, bị cáo không vi phạm pháp luật có khả năng tự cải tạo bản thân do vậy ý kiến đề xuất của kiểm sát viên thực hành quyền công tố là có căn cứ được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Không phát sinh nên tòa không xem xét.

[5] Vật chứng vụ án: 01 cục đá xanh ,01 đoạn gỗ cây xà cừ liên quan trực tiếp đến vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Hùng T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm h,p khoản 1 Điều 46 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 2009 sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Lê Hùng T 01 (một) năm tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá xanh và 01 đoạn cây gỗ như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số 0005605 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

[4] Án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Lê Hùng T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNVCS CA H;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thành Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tân Nguyễn Chí Vương

Lê Thành Liêm